| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LÀO CAI**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.** |

Bản án số 12/2022/HSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2022

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Lan Hương.
2. Bà Lý Thanh Thuỷ.

*Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Kim Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà*: Bà Đinh Thị Thuý Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai,tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 14/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị M ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03/8/1980 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 03, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

Tiền án: không; Tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Thị M đã có 06 tiền án, cụ thể:

Theo Bản án số 15/HSSTngày10/12/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái quyết định xử phạt Bùi Thị M 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"* và 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản của công dân"*, đã được xóa án tích.

Theo Bản án số 06/STHS ngày 20/5/2003 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái quyết định xử phạt Bùi Thị M 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích.

Theo Bản án số 15/ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ quyết định xử phạt Bùi Thị M 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 06/STHS ngày 20/5/2003 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái buộc Bùi Thị M chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 tháng tù, đã được xóa án tích.

Theo Bản án số 36/HSST ngày 14/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái quyết định xử phạt Bùi Thị M 03 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành xong của bản án số 15/ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ buộc Bùi Thị M phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 năm 06 tháng tù, đã được xóa án tích.

Theo Bản án số:176/2005/HS - ST ngày 19/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì quyết định xử phạt Bùi Thị M 42 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành xong của bản án số số 36/HSST ngày 14/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái buộc Bùi Thị M phải chịu hình phạt cả hai bản án là 11 năm tù, đã được xóa án tích.

Theo Bản án số 21/2015/HSST ngày 23/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái quyết định xử phạt Bùi Thị M 04 năm tù về tội *"Lưu hành tiền giả"*, đã được xóa án tích.

Con ông: Bùi Xuân Lợi; con bà: Đỗ Thị Lan

Chồng: Mai Ngọc Duy. Sinh năm 1987, hiện đang trú tại tổ dân phố số 03, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con bé nhất sinh năm 2020.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/10/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Đặng Thanh Hoài; Sinh năm 1987

Trú tại tổ 03, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Tuyên; Sinh năm 1974;

Trú tại tổ 25, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Ngọc Duy; sinh năm: 1987.

Trú tại: Tổ dân phố số 03, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà ReeTower, số 09, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Xuân Quảng; Sinh năm 1990.

Trú tại tổ dân phố 04, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/10/2021, Bùi Thị M điều khiển xe mô tô HONDA AIRBLADE BKS 24B2 – 790.98 đến trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, số 591, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, đi bộ nên phòng Văn thư -Tiếp dân đang mở cửa, trong phòng không có ai, bị cáo trộm cắp 01 túi xách màu nâu nhãn hiệu LV của chị Đặng Thanh Hoài trong túi có 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank, 01 thẻ Vietcredit, 01 thẻ bảo hiểm y tế *(Toàn bộ giấy tờ trên*

*mang tên Đặng Thanh Hoài)*, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Bảo Huy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe mô tô, xe máy số XM200079951. Bùi Thị M lấy số tiền 200.000 đồng cất vào túi xách của mình, còn chiếc túi xách cùng toàn bộ giấy tờ trong túi để tại nhà vệ sinh, sau đó Bùi Thị M ra lấy xe mô tô rời khỏi trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai. Đối với số tiền 200.000 đồng trộm cắp được của chị Đặng Thanh Hoài, Bùi Thị M đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày,Bùi Thị M điều khiển xe mô tô đến Chi cục thuế khu vực Lào Cai, Mường Khương, tổ 26, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Sau khi điều khiển xe mô tô vào hầm để xe, Bùi Thị M đi cầu thang bộ lên tầng 03 của trụ sở vào phòng cuối cùng hành lang bên phải cầu thang theo hướng đi của Bùi Thị M đang mở cửa, Bùi Thị M đã trộm cắp 01 chiếc túi xách màu nâu của chị Nguyễn Thị Tuyên trong ví có 01 tập 70 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 35.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, một số tiền ngoại tệ gồm nhiều mệnh giá khác nhau, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank (toàn bộ giấy tờ trên đều mang tên Nguyễn Thị Tuyên ) sau đó vứt chiếc túi xách của Bùi Thị M bên lề đường và điều khiển xe mô tô đi về nhà tại số nhà 271, tỉnh lộ 151, tổ dân phố số 03, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bị cáo đưa cho Mai Ngọc Duy 13.500.000 đồng đi mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu trắng số IMEI 359499083142282, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu hồng số IMEI 356736081567074, 01 sim mạng di động Viettel, 02 thẻ nạp tiền điện thoại các mệnh giá 50.000 đồng và 100.000 đồng tại cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn Hùng của anh Phạm Văn Hùng (Sinh năm 1989; Trú tại tổ 04, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai), số tiền 21.500.000 đồng còn lại Bùi Thị M đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ được gồm:

Tài sản của chị Đặng Thanh Hoài 01 túi xách nữ màu nâu nhãn hiệu LV có quai đeo bằng dây sắt; 01 chứng minh nhân dân số 063217950, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank, 01 thẻ Vietcredit, 01 thẻ bảo hiểm y tế (*Toàn bộ giấy tờ trên mang tên Đặng Thanh Hoài)*, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Bảo Huy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe mô tô, xe máy số XM200079951.

- Ngày 05/10/2021, Công an thành phố Lào Cai đã tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Thị M tại số nhà 271, tỉnh lộ 151, tổ dân phố số 03, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét đã tạm giữ các đồ vật, tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu trắng số IMEI 359499083142282, bên trong có lắp kèm theo 01 sim điện thoại Viettel; 8.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 ví giả da màu nâu trên bề mặt có ghi chữ *"BOSS"*; 09 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 01 USD; 07 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 USD; 03 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 05 USD; 05 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 24B2 - 790.98, số máy JP94E0039169, số khung 6339LZ460818; 01 chứng minh nhân dân số 063607937 mang tên Bùi Thị M do Công an tỉnh Lào

Cai cấp ngày 02/6/2020; 01 chứng minh nhân dân số 060735319 mang tên Bùi Thị M do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 03/12/2014; 01 chiếc áo cộc tay màu trắng chấm bi màu nâu; 01 chiếc quần vải ống dài màu đen; 01 đôi dép nhựa màu hồng.

Ngày 05/10/2021, Công an thành phố Lào Cai đã tạm giữ của Mai Ngọc Duy 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu hồng số IMEI 356736081567074

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 74/KL – HĐĐG ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định: 01 túi xách nữ màu nâu có quai đeo bằng dây sắt nhãn hiệu LV kích thước 25 x 11 cm trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu KANGNAI kích thước khoảng 18 x 7cm, đến nay tài sản đã hết khấu hao sử dụng nên Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố từ chối định giá tài sản.

Tại bản kết luận giám định số 72/GĐTL ngày 19/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Các tờ tiền USA gửi đến giám định đều là tiền thật.Tỷ giá đồng đô la Mỹ (USD) có giá 01 USD là 22,792.50 VNĐ, 538 USD có giá trị là 12.262.365 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Bùi Thị M đã chiếm đoạt ngày 04/10/2021 là 47.562.365 đồng *(Bốn mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng).*

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKSTP ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 Khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Thị M mức án từ 02 (*Hai*) năm đến 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *''Trộm cắp tài sản''*.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự : Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tính án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị Tuyên có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật với bị cáo về hình phạt và yêu cầu bồi thường về phần dân sự là 35 triệu đồng.

Bị hại chị Đặng Thanh Hoài có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với bị cáo về hình phạt, không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* mà bị cáo đã trộm cắp ngày 04/10/2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Ngọc Duy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị M : Vào khoảng 06 giờ ngày 04/10/2021, Bùi Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 24B2 – 790.98 vào trụ sở các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố Lào Cai để trộm cắp tài sản. Sau khi đến trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, số 591, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai trộm cắp của chị Đặng Thanh Hoài 01 túi xách bên trong có 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nươc Việt Nam và một số giấy tờ khác. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, Bùi Thị M tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Chi cục thuế khu vực Lào Cai - Mường Khương trộm cặp 01 chiếc ví của chị Nguyễn Thị Tuyên, bên trong ví có 538 USD, 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số giấy tờ cá nhân, tổng trị giá tài sản mà Bùi Thị M đã chiếm đoạt ngày 04/10/2021 là 47.562.365 đồng *(Bốn mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng)*.

Hành vi nêu trên đã được bị cáo Bùi Thị M khai nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Thị M đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhà nước và công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân Bùi Thị M là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 06 tiền án và đã xoá án tích.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình,tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho nên cần áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy đinh "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Tuyên yêu cầu Bùi Thị M phải bồi thường số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, không yêu cầu Bùi Thị M phải bồi thường chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu KANGNAI kích thước khoảng 18 x 7cm và các giấy tờ cá nhân của chị Nguyễn Thị Tuyên, đồng thời chị Nguyễn Thị Tuyên đề nghị xử lý Bùi Thị M theo quy định pháp luật, do vậy, cần áp dụng Điều 584; Điều 585, Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyết là phù hợp.

Người bị hại chị Đặng Thanh Hoài đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Bùi Thị M phải bồi thường số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 09 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 01 USD, 07 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 USD, 03 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 05 USD, 05 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD. Ngày 19/11/2021, Công an thành phố Lào Cai đã quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị Tuyên là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 24B2 - 790.98: Quá trình điều tra xác định, Bùi Thị M và chồng bị cáo là anh Đào Ngọc Duy ký hợp đồng mua xe trả góp với công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đã trả góp được 21 tháng với tổng số tiền 56.917.756 đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm lăm mươi sáu đồng), hiện Bùi Thị M và Đào Ngọc Duy còn nợ công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền gốc là 8.204.809 đồng *(Tám triệu hai trăm lẻ bốn nghìn tám trăm lẻ chín đồng)*, tính đến ngày 28/02/2022 cả gốc và lãi là 9.437.513 đồng (*Chín triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười ba đồng)* việc Bùi Thị M sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/10/2021, anh Đào Ngọc Duy và công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC không biết và không tham gia cùng, do vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và chồng của bị cáo, cần phát mại chiếc xe mô tô trên để thu hồi công nợ cho công ty tài chính, số tiền phát mại chiếc xe mô tô trên sau khi trừ tiền vay, tiền lãi theo thỏa thuận của công ty tài chính và chi phí phát mại còn lại chia đôi, trả lại cho anh

Đào Ngọc Duy ½ số tiền, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ số tiền *(Phần của bị cáo Bùi Thị M ).*

Đối với 01 *(Một)* chứng minh nhân dân số 063607937 mang tên Bùi Thị M do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/6/2020; 01 *(Một)* chứng minh nhân dân số 060735319 mang tên Bùi Thị M do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 03/12/2014, đây là những giấy tờ cá nhân của Bùi Thị M nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 *(Một)* chiếc áo cộc tay màu trắng chấm bi màu nâu; 01 *(Một)* chiếc quần vải ống dài màu đen; 01 *(Một)* đôi dép nhựa màu hồng, đây là đồ vật không có giá trị sử dụng, đồng thời xét đề nghị của bị cáo tại phiên tòa nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu trắng số IMEI 359499083142282, bên trong có lắp kèm theo 01 sim điện thoại Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu hồng số IMEI 356736081567074, là những tài sản mà Bùi Thị M mua được từ số tiền có nguồn gốc trộm cắp mà có, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Đào Ngọc Duy, là chồng của Bùi Thị M : Quá trình điều tra xác định Đào Ngọc Duy không biết, không tham gia vào quá trình trộm cắp tài sản cùng Bùi Thị M ngày 04/10/2021. Bên cạnh đó, khi được Bùi Thị M đưa số tiền 15.000.000 đồng để cùng Minh đến cửa hàng mua 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, sim di động và thẻ nạp tiền điện thoại, Bùi Thị M không nói và Đào Ngọc Duy cũng không biết nguồn gốc số tiền trên do Bùi Thị M phạm tội mà có, do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đào Ngọc Duy là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn Hùng, là chủ cửa hàng đã bán cho Bùi Thị M và Đào Ngọc Duy 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, sim di động và thẻ nạp tiền điện thoại ngày 04/10/2021: Quá trình điều tra xác định Phạm Văn Hùng không biết số tiền 13.500.000 đồng *(Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) mà Bùi Thị M thanh toán khi mua số tài sản trên có nguồn gốc phạm tội mà có, do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phạm Văn Hùng là có căn cứ.

Đối với người nữ giới tên Dung được Bùi Thị M trả nợ số tiền 20.000.000 đồng mà Bùi Thị M đã trộm cắp ngày 04/10/2021, quá trình điều tra, ngoài lời khai của Bùi Thị M thì không có tài liệu nào khác để chứng minh về nhân thân đối tượng này, do vậy, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị Bùi Thị M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị M 02 *(Hai)* năm 6 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt bị cáo đi thi hành án

Về dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Thị M  phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyên số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm c Khoản 2, điểm b Khoản 3, Khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 29, Điều 33, Điều 34 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213, Điều 317, Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự

Phát mại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 24B2 - 790.98. Số khung: RLHJF6339LZ460818; số máy: JF94E4-0039169 đang tạm giữ để thu hồi nợ cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC theo hợp đồng thế chấp số: 20200225-4962576 ngày 25/02/2020 , số tiền phát mại chiếc xe mô tô trên sau khi trừ tiền vay, tiền lãi theo thỏa thuận của công ty tài chính và chi phí phát mại còn lại chia đôi, trả lại cho anh Đào Ngọc Duy ½ số tiền, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ số tiền (Phần của bị cáo Bùi Thị M ).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (*Một)* điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu trắng số IMEI 359499083142282, bên trong có lắp kèm theo 01 sim điện thoại Viettel (tại thời điểm giao nhận vật chứng điện thoại không khởi động được nguồn); 01 (*Một)* điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu hồng số IMEI 356736081567074

Trả lại cho bị cáo 01 (*Một)* chứng minh nhân dân số 063607937 mang tên Bùi Thị M  do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/6/2020; 01 (*Một)* chứng minh nhân dân số 060735319 mang tên Bùi Thị M  do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 03/12/2014.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (*Một)* chiếc áo cộc tay màu trắng chấm bi màu nâu, 01 (*Một)* chiếc quần vải ống dài màu đen, 01 (*Một)* đôi dép nhựa màu hồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm 1.750.000 đồng đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND TP 2;*
- *Công an TP 3;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo; BH5;*
- *NLQ 3;*
- *T.H.A 3;*
- *Lưu*

T/**M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**